TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2018/DS-ST
Ngày: 26 - 11 - 2018
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Ngọc Cận

2. Ông Hà Văn Châu

-***Thư ký phiên tòa:*** Bà Văn Ngọc Hân là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng*** tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2018/TLST-DS, ngày 15 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2018/QĐXX-ST ngày 22 ngày 10 tháng 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 119/2018/QĐST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần NT (viết tắt là: V1)

Trụ sở chính: Số A đường TQK, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân Th; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần NT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Chí L, sinh năm 19XX; Chức vụ: Giám đốc ngân hàng thương mại cổ phần NT - Chi nhánh Sóc Trăng (Theo giấy ủy quyền số 395/UQ-VCB-PC ngày 09/8/2018, ông L vắng mặt, nhưng ông L có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số B đường B1, khóm B2, phường B3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Bà Lý Thị Si N, sinh năm 19XX (vắng mặt) .

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: ấp Đ, xã T, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ nơi công tác: Công ty cổ phần thực phẩm ST, số KM2132 Quốc lộ 1A phường B2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/4/2018 của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần NT và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vào ngày 21/11/2018, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Chí L đều trình bày:

Vào ngày 29/7/2015, Ngân hàng thương mại cổ phần NT - Chi nhánh Sóc Trăng (viết tắt là Ngân hàng) do ông Trần Lý Phước Th làm đại diện có cùng với bà Lý Thị Si N ký Hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên số 0710/15/HĐTD/ST/TN1. Theo hợp đồng Ngân hàng cho bà N vay số tiền 10.000.000 đồng; mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân; Thời hạn cho vay: 36 tháng kể từ ngày bên vay rút vốn đầu tiên; Lãi suất trong hạn: 9,81%/năm; Lãi suất quá hạn 14,71%/năm; Phương thức thanh toán: Trả nợ gốc vào ngày 12 hàng tháng theo kế hoạch trả nợ ký ngày 29/7/2015 và trả lãi vào ngày 06 hàng tháng. Ngày 29/7/2015 Ngân hàng đã giải ngân cho bà N nhận đủ số tiền 10.000.000 đồng. Trong quá trình vay bà N đã trả được số tiền vốn gốc là 2.249.000 đồng và tiền lãi là 334.370 đồng và kể từ ngày 07/12/2015 bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần NT yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Lý Thị Si N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần NT tổng số tiền 10.819.147 đồng (trong đó: dư nợ gốc: 7.751.000 đồng; tiền lãi tính từ ngày 07/12/2015 đến ngày 26/11/2018 lãi trong hạn 2.439.475 đồng và lãi quá hạn 628.673 đồng) và tiếp tục trả lãi cho đến khi trả dứt nợ.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý vụ án số 111/TB-TLVA ngày 15 tháng 5 năm 2018, tống đạt hợp lệ cho bà Lý Thị Si N, nhưng bà N không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ 02 lần đối với bà N để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà N đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được và cũng không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đều đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa

sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án tham dự phiên tòa là chưa thực hiện đúng nghĩa vụ theo Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần NT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

* **Về thủ tục tố tụng**:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần NT là ông Trần Chí L và bị đơn Lý Thị Si N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, riêng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 và Khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

*** Về nội dung vụ án:**

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần NT yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng giải quyết buộc bị đơn Lý Thị Si N phải trả cho Ngân hàng số nợ vốn vay còn lại theo Hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên số 0710/15/HĐTD/ST/TN1 ngày 29/7/2015 mà các bên đã ký kết với số tiền vốn vay còn nợ lại là: 7.751.000 đồng; lãi tồn đọng tạm tính từ ngày 07/12/2015 đến ngày 26/11/2018: 3.068.148 đồng; tổng cộng tiền vốn gốc và tiền lãi là 10.819.148 đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng: Lời trình bày và yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với Hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên số 0710/15/HĐTD/ST/TN1 ngày 29/7/2015 có chữ ký của bị đơn Lý Thị Si N mà người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án. Vì vậy, theo quy định của Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử xác định bà Lý Thị Si N đã vay Ngân hàng theo hợp đồng thì Ngân hàng cho bà N vay số tiền 10.000.000 đồng; Thời hạn vay: 36 tháng; Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân; Phương thức trả nợ: trả nợ gốc vào ngày 12 hàng tháng theo kế hoạch trả nợ ký ngày 29/7/2015, trả lãi vào ngày 06 hàng tháng; Lãi suất trong hạn là 9,81%/năm và lãi suất quá hạn là 14,71%; thời điểm trả hết nợ vay: 30/7/2018; dư nợ đến ngày 26/11/2018 bà Nắt còn nợ Ngân hàng các khoản sau: Vốn gốc: 7.751.000 đồng; lãi tồn đọng tạm tính từ ngày 07/12/2015 đến ngày 26/11/2018: 3.068.148 đồng; tổng cộng vốn gốc và tiền lãi là 10.819.148 đồng.

[3] Do bà N vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận tại các Điều 5; 7; 8; 9 của Hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên nên việc Ngân hàng yêu cầu trả số tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ và phù hợp với Khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 11, khoản 7 Điều 16, điểm c khoản 2 Điều 24, điểm d khoản 1 Điều 25 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước (đã được sửa đổi, bổ sung). Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng có cơ sở chấp nhận.

[4] Như đã phân tích ở trên đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng không phải chịu; bà Lý Thị Si N phải chịu 540.957 đồng theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 92, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước (đã được sửa đổi, bổ sung); khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần NT:

1. Buộc bà Lý Thị Si N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần NT số tiền 10.819.148 đồng (trong đó: dư nợ gốc: 7.751.000 đồng; tiền lãi tính từ ngày 07/12/2015 đến ngày 26/11/2018 lãi trong hạn 2.439.475 đồng và lãi quá hạn 628.673 đồng) còn nợ theo Hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên số 0710/15/HĐTD/ST/TN ngày 29/7/2015 của Ngân hàng thương mại cổ phần NT.

Kể từ ngày 27/11/2018, bà Lý Thị Si N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà bà Lý Thị Si N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần NT cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần NT.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lý Thị Si N phải chịu là 540.957 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần NT không phải chịu; trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần NT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001712 ngày 08/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3. Ngân hàng thương mại cổ phần NT có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Lý Thị Si N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND Tp Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Tp Sóc Trăng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Huệ